

Q, ngày 24 tháng 01 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 29, Điều 35, Điều 149, Điều 397; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2022/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Anh **Bùi Văn A**, sinh năm 1986;

HKTT và nơi ở: Đội 1, xã P, huyện Q, TP Hà Nội;

Người yêu cầu: Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1990;

ĐKKTT: Đội 1, xã P, huyện Q, TP Hà Nội;

Hiện ở: Thôn Đ, xã Đ, huyện Q, TP Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Bùi Văn A và chị Đinh Thị H kết hôn hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội ngày 22/9/2008. Do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Hai bên thực sự tự nguyện ly hôn;

[2] Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là cháu Bùi Anh T, sinh ngày 31/01/2009 và cháu Bùi Hoàng M, sinh ngày 15/8/2010. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh A. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cả hai cháu cho anh A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi

khác.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh **Bùi Văn A** và chị **Đinh Thị H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng 02 con chung là cháu Bùi Anh T, sinh ngày 31/01/2009 và cháu Bùi Hoàng M, sinh ngày 15/8/2010.

Giao cả hai cháu cho anh A là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác. Chị Đinh Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng (mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng) kể từ tháng 01 năm 2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có Quyết định thay đổi khác.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Hai bên tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh A tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*); Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0000172 ngày 14/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã Đ;
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh